

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST  
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLHS-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

**Vũ Văn K**, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố TTH, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Dương Thị N; có vợ là: Phạm Thị L, sinh năm 1991; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Ngày 26/6/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012 nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và quyết định khác của bản án); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1984; vắng mặt.
- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1986; có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đ.A, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

**\* Người làm chứng:** Anh Bùi Thanh N; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, Vũ Văn K điều khiển xe mô tô BKS 90B2-996.87 đi tìm mua ma túy để sử dụng. K đi đến khu vực cầu Độ Xá, thuộc phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết. K đưa 400.000 đồng cho người đàn ông, người này cầm tiền rồi đưa cho K một gói giấy bạc màu vàng, biết là ma túy K không kiểm tra mà cất vào túi quần sau đó đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý thì bị tổ công tác Công an phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý phát hiện kiểm tra. K tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng và khai nhận gói giấy bạc màu vàng là ma túy K vừa mua cất giữ để sử dụng.

***Thu giữ vật chứng gồm:***

- 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.
- 01 xe mô tô BKS: 90B2-996.87.

Ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vũ Văn K. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 106/PC09-MT ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,154g, loại: Heroine*”.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS-PL ngày 04/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn

trả sau giám định; trả lại bị cáo Vũ Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Vũ Thị N có quan điểm: Chiếc xe mô tô BKS: 90B2-996.87 là tài sản của vợ chồng chị, anh Đ cho bị cáo mượn để đi lại nhưng không biết bị cáo dùng chiếc xe này đi mua ma túy. Nay cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nên chị không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn K đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2020, tại tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn K đang cất giữ trái phép 0,154 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” (chưa được xóa) nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương hạng nhất, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Vũ Văn K: Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy cho K. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo K. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 90B2-996.87 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của vợ chồng anh Lương Văn Đ và chị Vũ Thị N (là em rể và em gái bị cáo). Anh Đ cho bị cáo mượn xe để đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số: 106/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại bị cáo Vũ Văn K: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEI1: 358193100526376/01, số IMEI2: 358194100526374/01 đã cũ qua sử dụng, song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Văn K phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**